

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 26-10-2018

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN N DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà.

Các Hội thẩm N dân:

Ông Đoàn Văn Thìn

Bà Nguyễn Minh Hằng

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án N dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát N dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2018, tại trụ sở Tòa án N dân quận Hải An xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số: 02/2018/HSST-QĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/6/1976 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố H1, phường T, quận K, H; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao S và bà Vũ Thị C; có vợ là Phạm Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2018; có mặt.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1964 (đã chết); nơi cư trú cuối cùng trước khi chết: Xã H, huyện V, H;

Người đại diện hợp pháp của ông Đ:

+ Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1967; nơi cư trú: Xã H, huyện V, H (là vợ); có mặt;

+ Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xã K, huyện T, H (là con đẻ); có mặt;

+ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xã H, huyện V, H (là con đẻ); vắng mặt;

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải và bốc xếp H; trụ sở: Số 7/90/33/112A N, phường M, quận N, H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Hồng P– chức vụ: Đội trưởng đội xe của công ty (người đại diện theo ủy quyền); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 06h 45’ ngày 28/3/2018 Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-164.68, kéo rơ móc BKS: 15R-088.26, trên xe không chở hàng, đi trên đường 356 theo hướng từ ngã ba chùa Vẽ về phía phà Đình Vũ. Khi điều khiển xe ô tô cách ngã ba vòng xuyên đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng khoảng 100m (thuộc khu vực phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng), T nhìn qua gương chiếu hậu bên phải thấy ông Nguyễn Đình Đ đang điều khiển xe mô tô BKS: 16L5-3059 đi bên phải cùng chiều, cách rơ móc khoảng 01m. Khi tiếp tục điều khiển xe ô tô đầu kéo đi vào khu vực ngã ba vòng xuyên đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với tốc độ khoảng 57km/h thì xe ô tô do T điều khiển đâm vào phía sau xe mô tô do ông Đ điều khiển làm xe mô tô bị đổ, ông Đ ngã xuống đường bị hàng bánh số 1,2,3 bên trái của rơ móc chèn qua đầu, cổ, ngực. Xe mô tô dắt vào gầm bên phải xe ô tô đầu kéo. Hậu quả: Ông Đ chết tại chỗ, xe mô tô BKS: 16L5-3059 bị hư hỏng.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Trong quá trình điều khiển xe ô tô đi vào khu vực vòng xuyên, bị cáo đã quan sát qua gương chiếu hậu bên phải xe và giữ khoảng cách với xe của ông Đ đi song song. Tuy nhiên, ngay lúc đó bên trái xe có nhiều phương tiện từ phía trước đi đến đang tiến dần về phía đầu xe của bị cáo nên bị cáo tập trung sự quan sát về phía cửa kính bên trái nhằm tránh va chạm với các phương tiện này, đồng thời tiếp tục điều khiển xe tiến vào vòng xuyên thì nghe thấy tiếng va chạm và dẫn đến hậu quả như trên. Bị cáo T có giấy phép lái xe hạng FC do sở giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 15/7/2016 và có giá trị đến ngày 13/7/2021.

Tại bản Kết luận giám Đ pháp y về tử thi số 91/2018/TT ngày 03/4/2018 của Trung T pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn N bị chấn thương vỡ nát phức tạp xương hộp sọ, xương hàm mặt, thoát hầu hết tổ chức não ra ngoài. Chấn thương mạnh vùng cổ, ngực, bụng gây gãy vỡ phức tạp xương cột sống cổ, ngực, thắt lưng, xương lồng ngực, xương đòn hai bên; gãy xương cánh tay phải, gãy xương đùi phải, xương cẳng chân trái. Nguyên N gây chết của nạn N do đa chấn thương nặng.

Tại bản kết luận giám Đ số 42/GĐCH-PC54 ngày 21/4/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-164.86, kéo theo rơ móc BKS: 15R-088.26 đâm vào xe mô tô BKS: 16L5-3059.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 02/8/2018 của Viện Kiểm sát N dân quận Hải An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Vi phạm quy Đ về tham gia giao thông đường bộ" quy Đ tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát N dân quận Hải An giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm a khoản 1 Điều 260 và các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn Đ thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã được xử lý xong tại giai đoạn điều tra nên không đặt ra để giải quyết.

- Về bồi thường dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình người bị hại, gia đình người bị hại và đại diện bị đơn dân sự cũng xác nhận điều này đồng thời gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường tiếp về mặt dân sự. Do vậy về bồi thường dân sự không đặt ra vấn đề giải quyết.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

- Về tội danh:

[1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi cũng như biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Kết luận giám Đ pháp y cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn T có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 15C-164.68, kéo theo rơ móc BKS: 15R-088.26 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ vận tải và bốc xếp H đi trên đường 356 theo hướng từ ngã ba Phú Xá về phía phà Đình Vũ, khi bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo đi vào khu vực ngã ba vòng xuyên đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng nơi đường giao nhau, có mật độ giao thông phức tạp nhiều phương tiện qua lại có trọng tải khác nhau, bị cáo cần phải giảm tốc độ, quan sát đầy đủ, toàn diện phía trước, sau, phải, trái và giữ khoảng cách an toàn nhất tới mức không gây nguy hiểm tới các phương tiện tham gia giao thông khác. Tuy nhiên, ngay lúc xảy ra tai nạn do phải tập trung quan sát phía trước, bên trái để tránh các phương tiện giao thông khác đang tiến về phía đầu xe nên xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào phía sau xe mô tô do ông Đ điều khiển. Hậu quả ông Đ chết.

[2] Như vậy, hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã vi phạm vào phạm vào khoản 1, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3, Điều 5 Thông tư số 91/2009/TT-BGTVT ngày 31/12/2015. Hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ của bị cáo đã dẫn đến hậu quả: Ông Đ tử vong, xe mô tô bị hư hỏng. Như vậy, bị cáo đã vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. phạm tội: "Vi phạm quy Đ về tham gia giao thông đường bộ". Viện Kiểm sát N dân quận

Hải An đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

- Xét về lỗi:

[3] Mặc dù lỗi của bị cáo là vô ý, không cố ý về hậu quả nhưng có thể nhận thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân, gây T lý hoang mang cho những người tham gia giao thông. Mặt khác, khi thực hiện tội phạm bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe giáo dục.

- Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Ngay sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã chủ động đến cơ quan điều tra để đầu thú và khai báo toàn bộ sự việc. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo đã chủ động cùng với gia đình đền bù cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Theo chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo có xác nhận: Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh kinh tế hiện tại của bị cáo vô cùng khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, thu nhập thường ngày để nuôi bố mẹ già và hai con nhỏ, vợ bị cáo đã bỏ nhà đi sau khi xảy ra sự việc trên nên đề nghị Tòa án xét xử bị cáo mức án cải tạo ngoài xã hội. Mặt khác, tại phiên tòa, đại diện của bị đơn dân sự có ý kiến: Trong quá trình làm việc tại công ty, bị cáo luôn chấp hành nội quy, quy Đ của công ty; chưa lần nào bị cáo vi phạm Luật giao thông đường bộ, đây là lần đầu bị cáo vi phạm. Đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có cơ hội được tiếp tục làm việc tại công ty. Mặt khác, đối với người bị hại trong quá trình tham gia giao thông cũng chưa cẩn thận. Khi điều khiển xe mô tô đi cùng chiều với xe ô tô đầu kéo rơ moóc trọng tải lớn, cồng kềnh đi vào vòng xuyến thì người bị hại cũng phải chủ động điều khiển xe mô tô giảm tốc độ, giữ một khoảng cách an toàn tới mức có thể thì sẽ giảm được một phần nào hậu quả đáng tiếc. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về N thân:

[6] Bản thân bị cáo có N thân tốt, luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tại địa phương; đã có thời gian tham gia quân đội, chưa có tiền án, tiền sự, đây lần đầu phạm tội.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy, khi quyết Đ hình phạt cũng xem xét chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo, giáo dục ngoài xã hội cũng đủ răn đe, giáo

dục và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội như đại diện Viện Kiểm sát N dân quận Hải An đề nghị là phù hợp pháp luật và đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo:

[7] HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung - Cấm bị cáo hành nghề lái xe theo quy Đ tại Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự là phù hợp hoàn cảnh thực tế của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[8] Gia đình bị hại không có yêu cầu nào khác về bồi thường dân sự. Do đó HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đã được xử lý tại giai đoạn điều tra do đó không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy Đ của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ vào:

Điều a, khoản 1, Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy Đ về tham gia giao thông đường bộ”; thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban N dân phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, tại địa phương bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ chuyển án treo thành tù giam buộc bị cáo phải chấp hành.

- Về án phí:

Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là: bà Đỗ Thị M chị Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Phòng PV 27- Công an TP.Hải Phòng;
- Công an quận Hải An;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Lương Thị Hải Hà

